| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ B**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 46/2023/HSST.
Ngày: 19/12/2023.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lường Văn Lương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Quàng Văn Minh;

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lường Văn Đoản – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đ B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST- HS ngày 24/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST- HS, ngày 05/12/2023 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Lò Văn L**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1988, tại Điện Biên.
Nơi cư trú: Bản B, xã T L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Hương, sinh năm 1958 và bà: Lò Thị Tọt, sinh năm 1961; Vợ: Quàng Thị Yêu, sinh năm 1989, và 02 con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 20/7/2021 bị TAND huyện Đ B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 20 tháng tại Thanh Hà, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc, ngày 21/02/2023 chấp hành xong, nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Nhân thân: Ngày 26/4/2017 bị TAND huyện Đ B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 20 tháng, ngày 27/11/2018 chấp hành xong, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. ; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/09/2023 đến nay. "Có mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/09/2023, bị cáo đi bộ từ nhà ra khu vực bờ mương, xã Thanh Hưng, sau đó đi nhờ xe của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ đến bản Nà Ngum, xã Thanh Yên, huyện Đ B với mục đích là mua ma túy về sử dụng. Sau đó bị cáo đi bộ vào giữa bản gặp và mua được 01 gói Heroine với giá tiền là 250.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi (không biết tên và địa chỉ). Sau đó bị cáo đi vào bụi cây ven đường lấy một ít Heroine ra xử dụng bằng hình thúc hít. Số Heroine còn lại bị cáo chai thành 02 gói rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc và đi bộ về nhà. Hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đi đến khu vực thôn Thanh Bình B, xã T L, huyện Đ B thì bị tổ công tác Công an xã T L phối hợp với Đồn Biên phòng Thanh Luông – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 02 gói Heroine do bị cáo đang cất trong túi quần bên phải đang mặc.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 07/9/2023 đã xác định:

Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,4 gam;

*Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.*

Tại bản kết luận giám định số: 1377/KL-KTHS ngày 13/9/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn L gửi giám định là Heroine;

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.*

Tại bản cáo trạng số: 249/CT-VKSHĐB ngày 24/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS, Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 38/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Heroine hoàn lại sau giám định. Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và Luận tội của Kiểm sát viên.

*Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của tôi, cho tôi xin giảm nhẹ hình phạt.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 07/9/2023 bị cáo đi mua ma túy về sử dụng, sau đó đã sử dụng một ít, khi bị cáo đang trên đường về thì bị bắt quả tang 02 gói Heroine có khối lượng 0,4 gam. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội qủa tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở  thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được là do bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Thái, do bị cáo không biết tên và địa chỉ nên CQĐT không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ được.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[8]. Vật chứng: 0,4 gam Heroine, gửi giám định toàn bộ (hoàn lại mẫu vật sau khi giám định là 0,33 gam) cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS .

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 38/BLHS.

**1.Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**2. Hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2023.

**3. Về án phí:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

**4. Về vật chứng:**

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 0,4 gam Heroine, gửi giám định toàn bộ (hoàn lại mẫu vật sau khi giám định là 0,33 gam).

(Vật chứng đã được công an huyện Đ B chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B ngày 24/11/2023).

**5. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ các Điều 331, Điều 333/BLTTHS; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- VKSND tỉnh ĐB.
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Bộ phận HSNVCAH ĐB;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Văn Lương**

| HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA | HỘI THẨM NHÂN DÂN |
| --- | --- | --- |
| Quàng Văn Minh | Lường Văn Lương | Nguyễn Thị Tâm |